

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 233 /2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuy Hòa, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 405/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Minh T, sinh 1997; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện S, Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trương Văn C, sinh năm 1999; Địa chỉ: đường D, phường B, thành phố T, Phú Yên.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Phùng Thị Minh T, sinh năm 1997 và bị đơn Trương Văn C, sinh năm 1999.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: có 03 con chung là Trương Phùng Minh A – sinh ngày 13/05/2018, Trương Phùng Tâm N, sinh ngày 22/4/2021 và Trương Phùng T T, sinh ngày 22/4/2021. Hiện nay cháu A đang ở với anh C; cháu N và cháu T đang ở với chị T. Hai bên thống nhất, giao anh C nuôi dưỡng, giáo dục cháu A; chị T nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và cháu T.

Anh C phải cấp dưỡng nuôi 02 con N, T mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 11/2023 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở

+ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Phùng Thị Minh T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HN&GD sơ thẩm và 150.000đ 000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, đã nộp đủ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012548 ngày 11/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hoà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường B, thành phố T
(số 29/2019);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Võ Công Tự